

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 549 /TB -UBND

Khoái Châu, ngày 29 tháng 7 năm 2024

**THÔNG BÁO
LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 10/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/2/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 2838/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Khoái Châu về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại Khu dân cư mới xã Tân Dân, huyện Khoái Châu;

Ủy ban nhân huyện Khoái Châu thông báo lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá tài sản với nội dung sau:

1. Đơn vị có tài sản đấu giá

- Ủy ban nhân dân Huyện Khoái Châu

- Địa chỉ: Thị trấn Khoái Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

2. Thông tin về tài sản đấu giá:

- Tên tài sản: Quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại khu dân cư mới xã Tân Dân, huyện Khoái Châu gồm 63 thửa đất, diện tích: 6.337,35 m²

- Giá khởi điểm: Theo Quyết định số 2838/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Khoái Châu về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất cho Nhân dân làm nhà ở tại khu dân cư mới xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, cụ thể như sau:

TT	Tên suất đất	Số thửa	Diện tích (m ²)	Đặc điểm, vị trí	Giá khởi điểm (đồng/m ²)
I	LK-01	07	671,4		
1	Các thửa đất số : LK35 và LK41	02	196,4	Tiếp giáp 02 mặt đường rộng 18,5m và 15,5m	24.235.200
2	Các thửa đất: Từ LK36 đến LK40	05	475,0	Tiếp giáp đường xã rộng 18,5m	20.196.000
II	LK-02	08	832,0		
1	Các thửa đất số: LK63 và LK70	02	205,0	Tiếp giáp 02 mặt đường rộng 18,5m và 15,5m	24.235.200
2	Các thửa đất: Từ LK64 đến LK69	06	627,0	Tiếp giáp đường rộng 18,5m	20.196.000
III	LK-03	20	2.152,0		
1	Các thửa đất: Từ LK92 đến LK97	06	660,0	Tiếp giáp đường rộng 15,5m	20.484.000
2	Thửa đất số LK98	01	110	Tiếp giáp 02 mặt đường rộng 15,5m và 4m	24.580.800
3	Các thửa đất: LK100 đến LK103	04	440	Tiếp giáp đường rộng 15,5m	19.512.000
4	Thửa đất LK99	01	110	Tiếp giáp 02 mặt đường rộng 15,5m và 4m	23.414.400
5	Các thửa đất số: LK104 và LK111	02	205,0	Tiếp giáp 02 mặt đường rộng 18,5m và 15,5m	24.235.200
6	Các thửa đất: Từ LK105 đến LK110	06	627,0	Tiếp giáp đường rộng 18,5m	20.196.000
IV	LK-04	28	2.681,95		
1	Các thửa đất số: LK124 và LK37	02	206,5	Tiếp giáp 02 mặt đường rộng 15,5m và 12,5m	24.364.800
2	Các thửa đất: Từ LK125 đến LK136	12	1.140,0	Tiếp giáp đường rộng 15,5m	20.484.000
3	Các thửa đất số: LK138 và LK151	02	195,45	Tiếp giáp 02 mặt đường rộng 18,5m và 15,5m	24.235.200
4	Các thửa đất: Từ LK139 đến LK150	12	1.140,0	Tiếp giáp đường rộng 18,5m	20.196.000
Tổng		63	6.337,35		

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.